

TOURNAMENT PROGRESS

As of FRI 23 FEB 2024

Rank	Team	GP	W	T	L	GDF	GF:GA	PTS
1	BD	8	8	0	0	+78	109:31	16
2	PNX	8	5	0	3	+1	51:50	10
3	BDX	8	4	0	4	-13	47:60	8
4	PTR	8	3	0	5	-8	45:53	6
5	GRZ	8	0	0	8	-58	12:70	0

Game	Group	Date	Time	Teams	Results	1	2	3	OT	PSS	Venue
1		THU 7 SEP	20:00 GMT+7	BDX - PNX	12 - 8	3 - 4	5 - 4	4 - 0			BX RINK
2		THU 14 SEP	20:00 GMT+7	PTR - BD	2 - 10	1 - 3	1 - 1	0 - 6			BX RINK
3		THU 21 SEP	20:00 GMT+7	GRZ - BDX	1 - 7	1 - 2	0 - 4	0 - 1			BX RINK
4		THU 28 SEP	20:00 GMT+7	PNX - GRZ	5 - 0	1 - 0	2 - 0	2 - 0			BX RINK
5		THU 5 OCT	20:00 GMT+7	BD - BDX	10 - 5	2 - 2	3 - 0	5 - 3			BX RINK
6		THU 12 OCT	20:00 GMT+7	GRZ - BD	3 - 17	2 - 5	0 - 8	1 - 4			BX RINK
7		THU 19 OCT	20:00 GMT+7	BDX - GRZ	3 - 1	2 - 1	0 - 0	1 - 0			BX RINK
8		THU 26 OCT	20:00 GMT+7	PTR - PNX	8 - 10	3 - 1	3 - 4	2 - 5			BX RINK
9		THU 9 NOV	20:00 GMT+7	BDX - PTR	8 - 6	1 - 1	0 - 2	7 - 3			BX RINK
10		THU 16 NOV	20:00 GMT+7	PNX - BD	2 - 12	0 - 6	0 - 2	2 - 4			BX RINK
11		THU 23 NOV	20:00 GMT+7	GRZ - PTR	0 - 9	0 - 5	0 - 1	0 - 3			BX RINK
12		THU 30 NOV	20:00 GMT+7	PTR - BDX	7 - 5	2 - 0	4 - 4	1 - 1			BX RINK
13		THU 7 DEC	20:00 GMT+7	BD - PNX	12 - 6	7 - 2	2 - 1	3 - 3			BX RINK
14		THU 11 JAN	20:00 GMT+7	GRZ - PNX	1 - 8	0 - 3	1 - 2	0 - 3			BX RINK
15		THU 18 JAN	20:00 GMT+7	PTR - GRZ	5 - 3	3 - 0	1 - 1	1 - 2			BX RINK
16		THU 25 JAN	20:00 GMT+7	BDX - BD	2 - 19	0 - 3	1 - 13	1 - 3			BX RINK
17		THU 1 FEB	20:00 GMT+7	PNX - BDX	8 - 5	1 - 2	5 - 2	2 - 1			BX RINK
18		THU 8 FEB	20:00 GMT+7	BD - GRZ	16 - 3	5 - 1	4 - 1	7 - 1			BX RINK
19		THU 15 FEB	20:00 GMT+7	PNX - PTR	4 - 0	2 - 0	0 - 0	2 - 0			BX RINK
20		THU 22 FEB	20:00 GMT+7	BD - PTR	13 - 8	5 - 2	4 - 1	4 - 5			BX RINK

Note:
Rank within each group is based on points. For tie-break rules see 'Competition Format and Rules'.

Legend:	
1 1st period	2 2nd period
3 3rd period	GA Goals against
GF Goals for	GP Games played
T Ties	PSS Penalty-Shot Shootout
PTS Points	L Losses
W Wins	OT Overtime